

ĐẠI BÁT-NIỆT-BÀN KINH TẬP GIẢI*Sưu Tập trình bày: Pháp sư Bảo Lượng-Đời Lương.***QUYỂN 35****Phẩm 19: THÁNH HẠNH, (Phần 9)**

- Giải thích: Từ Đức Phật có ra mười hai bộ kinh. Từ mười hai bộ kinh có ra Tu-đa-la, từ Tu-đa-la có ra kinh Phương đẳng. Từ kinh Phương đẳng có ra Bát-nhã. Từ Bát-nhã có ra nghĩa Niết-bàn, xuất hiện Bồ-tát ở núi Tuyết, soạn nửa bài kệ nói về lý do Xả thân.

“Bấy giờ, trong chúng, có một vị Bồ-tát” cho đến “Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Kinh này lại nói về công đức kinh, khuyên người thực hành kinh. Kinh tức là pháp, thực hành chánh pháp dù do người, nhưng dứt bỏ điều xấu ác là do pháp. Ví dụ thuốc có công dụng trị bệnh, dù rằng do người bệnh có thể uống, nhưng năng lực đẩy lùi bệnh là thuốc. Vì lẽ đó, nên kinh Pháp Hoa chép: “Nếu người mắng chửi Phật, thì người đó phạm tội nhẹ. Người chê bai kinh pháp, thì phạm tội rất nặng.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Sau đây là đoạn thứ tư, khen ngợi việc truyền bá kinh. Có bốn lượt:

1. Vua Vô Cấu Tạng khen.
2. Đức Phật tự khen.
3. Bồ-tát Ca-diếp khen.
4. Đức Phật dẫn chứng, được Bồ-tát Ca-diếp khen ngợi.

Đây là thứ nhất, vua Vô Cấu khen ngợi.

Phật khen: “Lành thay! lành thay!” cho đến “Vô lượng vô biên, không thể tính kể.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Giáo pháp Phật sanh khởi từ Tiểu thừa. Con bò dụ cho Đức Phật. Sữa dụ cho ba tạng, dụ cho các thuyết tạp nhạp của ba thừa. Bơ sống dụ cho Phương đẳng. Bơ chín dụ cho thuyết “Không” Bát-nhã. Đề hồ, dụ cho kinh pháp Niết-bàn. Pháp khó

thấy là “Không”, “Hữu”, vì Bát-nhã nói “Không”, Niết-bàn nói “Hữu”. Đức Phật thì khó gặp. Niết-bàn là tốt đẹp hơn hết, nên đặc biệt tôn trọng khen ngợi.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Hạnh Thánh dở dĩ được thành công, là do năng lực kinh, sinh ra kiến giải tròn đầy. Như từ con bò sinh ra sữa. Đức Phật nói pháp luân Bốn đế cho Tiểu thừa, đây là nói trong khoảng thời gian mười hai năm sau khi thành Phật. Từ sữa có ra lạc, nghĩa là sau mười hai năm, nói Thông giáo của ba thừa, tức là kinh Đại phẩm. Lạc có ra bơ sống, như kinh Tư Ích Duy-ma, chống đối người Nhị thừa, khen ngợi, biểu dương Bồ-tát. Từ bơ sống sinh ra bơ chín, nghĩa là Đức Phật nói Pháp Hoa, đả phá không có ba nhân quả.

Nay kinh này nói về Phật tánh thường trụ, cùng tận lý tánh, như đề hồ.

Lại, có ra mười hai bộ, là mười hai bộ của Tiểu thừa. Từ mười hai bộ có ra Tu-đa-la, nghĩa là Tu-đa-la của “Không giáo”. Chỉ nói Tu-đa-la, vì gồm sáu mươi hai bộ, nên chỉ nói gốc thôi. Có ra Phương Đẳng với lý chánh, không tà. Vì người Nhị thừa đồng học Bát-nhã, nên dùng Thông giáo làm phương tiện. Nói ra Bát-nhã, nghĩa là Bát-nhã thật Tuệ của Nhất thừa. Từ Bát-nhã sinh ra Đại Niết-bàn, tức là giáo nay.

Một cách giải thích khác: “Văn kinh này có chút lằm lằm, chẳng hạn: Bát-nhã nên đặt ở thứ lớp thứ ba, Phương đẳng nên ở lớp thứ tư.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đức Phật dụ như con bò. Năm vị dụ cho cho năm thời giáo. Đức Phật đầu tiên ra đời, suốt trong mười hai năm, Ngài nói ba tạng Tiểu thừa, phân tích tướng để nói Pháp luân, đặt bày giáo xuất thế, bắt đầu thích ứng với danh từ mười hai bộ. Từ sau mười hai năm, nói về không, hữu trong môn không giáo, nói về hai đế chân, tục. Về lý sâu rộng, như từ sữa có ra lạc. Hai đế là chính của “Không giáo”, cũng là gốc của muôn kiến giải. Sở dĩ thích ứng với danh hiệu Tu-đa-la, là vì chỉ từ trước không giáo. Trực tiếp nói về nghĩa nhân, quả, không nói hai đế. Vì quên tướng, nên không xứng với gốc. Từ Tu-đa-la có ra kinh Phương đẳng, nghĩa là từ sau thuyết của thông giáo, thuật Duy-ma Tư ích, tiến đến hạnh Thanh văn. Vì làm cho họ bỏ chấp, được kiến giải, nên dùng kinh Phương đẳng. Ví như từ lạc có ra bơ sống. Từ Phương đẳng có ra Bát-nhã ba-la-mật: Bát-nhã là trí tuệ, từ sau khi nói Duy-ma, nói Pháp Hoa, giải thích một nhân, một quả, trí tuệ mở mang sáng suốt, để dụ cho Bát-nhã, dụ cho bơ chín.

Đã nói kinh Pháp Hoa rồi, giáo Niết-bàn hưng thịnh, nói lý đầy đủ, giống như đề hồ.”

“Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Bồ-tát Ca-diếp là chủ thỉnh pháp, tự nói về tướng tu hành.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Trên đây, dù đã nói nhiều về công hạnh của bậc Thánh, nhưng vẫn chưa nói rõ ràng về sự cao quý của hạnh ấy. Chương này sẽ nói rộng về tấm lòng kính mến pháp sâu nặng, dám hy sinh cả thân mạng mình vì chánh pháp mà không có gì là khó. Dùng tâm xả này tu tập hạnh Thánh qua rồi mà không đủ, dùng khổ hạnh này thì đâu có dĩ vãng nào mà lui sụt. Nỗi khó khăn của Hạnh Thánh không có gì hơn đây. Thế, nên lấy công hạnh này để kết thúc hạnh Thánh.”

“Bấy giờ, Phật khen Bồ-tát Ca-diếp:” cho đến “Các hành pháp vô thường, là pháp sinh diệt.”

Xét: Pháp sư Trí Tú nói: “Trước nói vô thường. Dùng hai lý thì phải đối, phải ứng, vì thuyết tròn đầy, nên nói là một nửa viên ngọc như ý.”

“Nói nửa bài kệ này xong, bèn ở trước Như lai” cho đến “Sinh diệt dứt rồi, vắng lặng là vui.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Nói về thường, vắng lặng là không có khổ. Do không có khổ, nên gọi là vui. Vì không còn có niềm vui riêng nào, nên nói là vắng lặng.

“Bấy giờ, La sát nói bài kệ này xong” cho đến “Trụ trong Đại Bát-niết-bàn để tu hạnh Thánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Trên đã khen hạnh Thánh là khó. Nay dẫn việc xưa để chứng minh cho công hạnh hộ trì chánh pháp không luống dối và tâm cầu pháp rất thành khẩn!

